

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN  
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2348/QĐ-TĐC

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp**

### **TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đánh giá hợp chuẩn và hợp quy,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Chỉ định Công ty TNHH Giám định Vinacontrol thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ liên lạc: 80 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Điện thoại: (028) 39316323/ 39316704 Fax: (028) 39316961/ 38437861

E-mail: [th\\_hcm@vinacontrol.com.vn](mailto:th_hcm@vinacontrol.com.vn) ; [vinahochiminh@vinacontrol.com.vn](mailto:vinahochiminh@vinacontrol.com.vn)

Địa chỉ phòng thử nghiệm: Lô U18A, đường 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

*Kg*

Điện thoại: 028. 39325253/ 37700922

Fax: 028. 37700997/ 62928443

E-mail: [g15@vinacontrol.com.vn](mailto:g15@vinacontrol.com.vn) / [labvinacontrol@yahoo.com](mailto:labvinacontrol@yahoo.com)

Thực hiện việc đánh giá sự phù hợp đối với sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 8:2019/BKHCN do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và quy định của pháp luật hiện hành về chất lượng sản phẩm hàng hóa, cụ thể như sau:

- **Thử nghiệm** (Danh sách sản phẩm, hàng hóa và Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng tương ứng để thử nghiệm được chỉ định theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

- **Chứng nhận theo phương thức 7** đối với sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) sử dụng làm khí đốt dân dụng và khí đốt công nghiệp.

**Điều 2.** Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là 06 tháng, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Công ty TNHH Giám định Vinacontrol thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm thực hiện việc thử nghiệm, chứng nhận phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu và phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả đánh giá sự phù hợp do đơn vị mình thực hiện.

**Điều 4.** Công ty TNHH Giám định Vinacontrol thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Công ty TNHH Giám định Vinacontrol thành phố Hồ Chí Minh;
- Bộ KHCN (để b/c);
- Lưu VT, HCHQ.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Hoàng Linh**



**Phụ lục**

**DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH  
HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2348/QĐ - TĐC ngày 14/12/2020  
của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)*

| STT | Tên hàng hóa              | Tên phép thử                | Phương pháp thử          |
|-----|---------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| 1.  | Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) | Áp suất hơi                 | TCVN 8356:2010           |
| 2.  |                           | Xác định hàm lượng cặn      | TCVN 3165:2008           |
| 3.  |                           | Xác định độ ăn mòn tấm đồng | TCVN 8359:2010           |
| 4.  |                           | Hàm lượng lưu huỳnh tổng    | ASTM D 6667-14<br>(2019) |
| 5.  |                           | Hàm lượng butadien          | TCVN 8360:2010           |
| 6.  |                           | Pentan và các chất nặng hơn |                          |
| 7.  |                           | Butan và các chất nặng hơn  |                          |
| 8.  |                           | Olefin                      |                          |
| 9.  |                           | Nước tự do                  | EN 15469:2007            |

ky